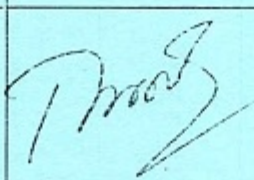
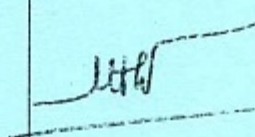



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

QUY TRÌNH

**Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế ô tô
thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP”**

Mã số QT. VMTC-MCDT-NB.01
Lần ban hành 01
Ngày ban hành 01/12/2020

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	<i>Nguyễn Gia Thịnh</i>	<i>Phạm Minh Thành</i>	<i>Trần Kỳ Hình</i>
Chức vụ	<i>Chuyên viên</i>	<i>Giám đốc</i>	<i>Cục trưởng</i>
Ký tên			

NƠI NHẬN (*Ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh*)

x	Cục trưởng	x	Phó Cục trưởng
x	Văn phòng	x	Pháp chế - Khoa học công nghệ
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (*Tình trạng sửa đổi so với bản trước đó*)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm công chức, viên chức trong việc thẩm định thiết kế các loại ô tô sản xuất, lắp ráp thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 116).

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới (VMTC) trong việc thẩm định thiết kế các loại ô tô sản xuất, lắp ráp thuộc đối tượng của Nghị định 116.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ - TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

- Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

4. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ/Viết tắt	Ý nghĩa
1.	HSTK	Hồ sơ thiết kế
2.	NLTT	Người làm thủ tục
3.	TN&TKQ	Tiếp nhận và trả kết quả
4.	MCĐT	Một cửa điện tử
5.	GCN	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế ô tô thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP
6.	VMTC	Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới
7.	TMBV	Thuyết minh và bản vẽ trong hồ sơ thiết kế
8.	YCBS	Yêu cầu bổ sung
9.	ĐKV	Đăng kiểm viên thẩm định hồ sơ thiết kế
10.	BBTĐTK	Biên bản thẩm định thiết kế
11.	TTHC	Thủ tục hành chính

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ là yêu cầu đầu vào của thủ tục Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế ô tô thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP, bao gồm:

5.1.1. Thẩm định hồ sơ thiết kế mới: Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị thẩm định thiết kế ô tô theo quy định tại Phụ lục XI của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT: 01 bản chính;

- Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT: 02 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế cũng là cơ sở sản xuất, 03 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế khác cơ sở sản xuất;

- Bản sao bản thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống liên quan tới nội dung tính toán thiết kế: 01 bản.

5.1.2. Thẩm định lại hồ sơ thiết kế (hồ sơ thiết kế mới bổ sung thêm phương án khi phương án gốc đã được cấp GCN): khi có sự thay đổi, bổ sung, sửa đổi hồ sơ thiết kế so với hồ sơ thiết kế đã được thẩm định nhưng vẫn đáp ứng về sản phẩm cùng kiểu loại được quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT hoặc khi có sự thay đổi của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trừ trường hợp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kiểu loại sản phẩm đã được cấp vẫn còn hiệu lực): hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị thẩm định thiết kế ô tô theo quy định tại Phụ lục XI của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT: 01 bản chính;

- Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT (liên quan đến các nội dung thay đổi): 02 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế cũng là cơ sở sản xuất, 03 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế khác cơ sở sản xuất;

- Bản sao bản thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống liên quan tới nội dung tính toán thiết kế (liên quan đến các nội dung thay đổi): 01 bản.

5.1.3. Thẩm định lại hồ sơ thiết kế theo Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ của đăng kiểm viên: hồ sơ bao gồm:

- Thành phần hồ sơ: các hạng mục cần bổ sung, sửa đổi được ghi trong Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ;

- Số lượng hồ sơ:

+ Đơn đề nghị thẩm định thiết kế ô tô theo quy định tại Phụ lục XI của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT: 01 bản chính;

+ Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT (liên quan đến các nội dung cần bổ sung, sửa đổi được ghi trong Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ): 02 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế cũng là cơ sở sản xuất, 03 bộ bản chính nếu cơ sở thiết kế khác cơ

sở sản xuất;

+ Bản sao bản thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống liên quan tới nội dung tính toán thiết kế (liên quan đến các nội dung cần bổ sung, sửa đổi được ghi trong Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ): 01 bản.

5.1.4. Hủy hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Người làm thủ tục:

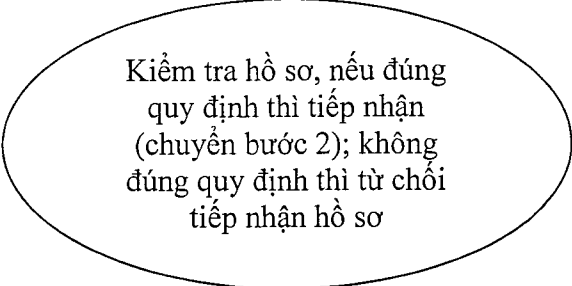
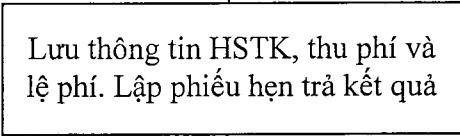
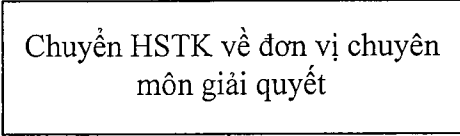
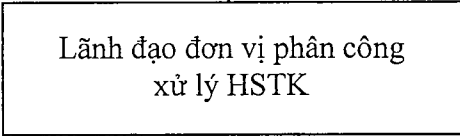
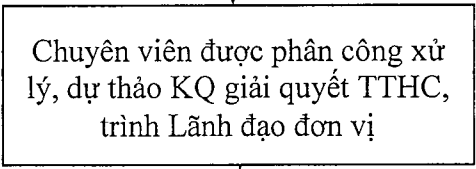
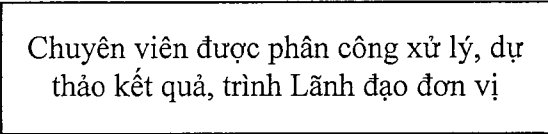
Trong quá trình đăng kiểm viên đang thực hiện việc thẩm định hồ sơ, nếu Người làm thủ tục có nhu cầu hủy bộ hồ sơ đã nộp tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm VMTC: Người làm thủ tục làm đơn đề nghị hủy bộ hồ sơ đó và nộp tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm VMTC.

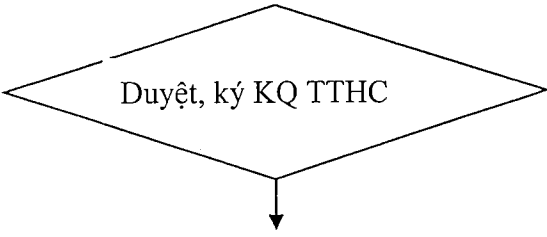
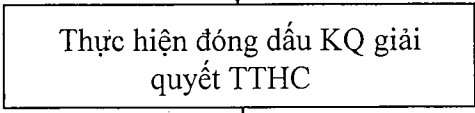
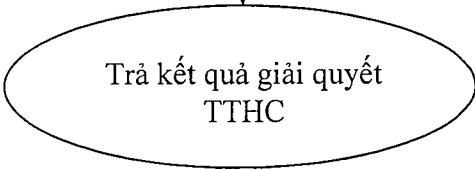
5.1.5. Sửa đổi hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Người làm thủ tục:

Trong quá trình đăng kiểm viên đang thực hiện việc thẩm định hồ sơ, nếu Người làm thủ tục có nhu cầu thay đổi lại phương án thiết kế so với bản thiết kế đã nộp tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm VMTC: Người làm thủ tục làm đơn đề nghị thay đổi lại phương án thiết kế kèm theo hồ sơ thiết kế theo phương án mới và nộp tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm VMTC. Thành phần, số lượng hồ sơ như quy định tại 5.1.1 hoặc 5.1.1 tùy thuộc vào loại hồ sơ đã nộp;

5.2. Sơ đồ quy trình

Ví dụ như sau:

Bước	Tên bước	Quá trình thực hiện	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Kiểm tra HSTK		Cán bộ TN&TKQ	Ngay khi tiếp nhận HSTK
2	Tiếp nhận HSTK		Cán bộ TN&TKQ, Kế toán	Ngay khi tiếp nhận HSTK
3	Chuyển HSTK về đơn vị chuyên môn giải quyết		Cán bộ TN&TKQ	Trong ngày tiếp nhận HSTK
4	Phân công xử lý HSTK		Lãnh đạo đơn vị	Trong ngày tiếp nhận HSTK
5	Xử lý, thẩm định HSTK		Đảng kiểm viên thẩm định	Trong vòng 08 (tám) ngày từ khi nhận được HSTK đúng, đủ
6	Duyệt nội dung dự thảo KQ giải quyết TTHC		Lãnh đạo đơn vị	Trong vòng 0,5 (nửa) ngày từ khi nhận được HSTK

Bước	Tên bước	Quá trình thực hiện	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Duyệt KQ giải quyết TTHC		Lãnh đạo Cục	Trong vòng 01 (một) ngày từ khi nhận được KQ TTHC
8	Đóng dấu KQ giải quyết TTHC		Cán bộ TN&TKQ	Sau khi Lãnh đạo Cục ký duyệt
9	Trả kết quả giải quyết TTHC		Cán bộ TN&TKQ	Trực tiếp hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5.3. Mô tả các bước quy trình

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
1	Nộp HSTK	Người làm thủ tục chuẩn bị hồ sơ thiết kế, nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính tới Bộ phận TN&TQK của Trung tâm VMTC.	10 phút	NLTT
2	Tiếp nhận HSTK	- Cán bộ TN&TKQ tiếp nhận, soát xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thiết kế: + Nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn NLTT hoàn thiện hồ sơ và trả lại hồ sơ để hoàn thiện. + Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ. Nhập các thông tin của hồ sơ vào hệ thống. In “Phiếu tiếp nhận đăng ký thẩm định thiết kế và giấy hẹn trả kết quả” trả cho NLTT.	15 phút 25 phút	Cán bộ TN&TKQ
	Tính và thu phí, lệ phí	Bộ phận kế toán của Trung tâm VMTC tính tiền, thu Phí thẩm định	30 phút	Kế toán Trung tâm

		thiết kế và Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định		VMTC
3	Chuyên HSTK về đơn vị chuyên môn giải quyết	Chuyên HSTK đã tiếp nhận tới Lãnh đạo Trung tâm VMTC.	60 phút	Cán bộ TN&TKQ
4	Phân công thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm VMTC phân công hồ sơ cho đăng kiểm viên thẩm định hồ sơ.	15 phút	Lãnh đạo Trung tâm VMTC
5	Thẩm định HSTK	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng kiểm viên thẩm thành phần, nội dung hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, đăng kiểm viên lập: Biên bản thẩm định thiết kế, Bản thảo Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và dự thảo Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế trình Lãnh đạo Trung tâm VMTC duyệt; + Nếu hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi: đăng kiểm viên lập dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi trình Lãnh đạo Trung tâm VMTC duyệt; + Nếu Người làm thủ tục có nhu cầu thay đổi phương án thiết kế so với hồ sơ đã nộp, đăng kiểm viên tiến hành thẩm định hồ sơ lại từ đầu; + Nếu Người làm thủ tục có nhu cầu hủy hồ sơ đã nộp: đăng kiểm viên lập dự thảo Thông báo chấp thuận hủy hồ sơ trình Lãnh đạo Trung tâm VMTC duyệt; + Nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Lãnh đạo Trung tâm VMTC ký phê duyệt Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ mà Người làm thủ tục không bổ sung hoàn thiện hồ sơ: đăng kiểm viên lập dự thảo Thông báo dừng thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Trung tâm VMTC duyệt. - Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn giải quyết hồ sơ, đăng kiểm viên lập dự thảo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” trình Lãnh đạo Trung tâm duyệt chuyển Bộ 	08 (tám) ngày từ khi nhận được HS đúng, đủ.	ĐKV

		phận TN&TKQ trả NLTT. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.		
6	Xét duyệt hồ sơ	<p>- Lãnh đạo Trung tâm VMTC xem xét kết quả giải quyết hồ sơ và ra quyết định, gồm:</p> <p>+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Lãnh đạo Trung tâm VMTC thực hiện ký duyệt Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và Bản vẽ kỹ thuật; ký trình (ký nháy) Dự thảo Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và chuyển lên Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt;</p> <p>+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi: Lãnh đạo Trung tâm VMTC thực hiện ký Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi và chuyển bản Thông báo đó cho Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm VMTC;</p> <p>+ Nếu kết quả thẩm định không đạt chất lượng: Lãnh đạo Trung tâm VMTC trả hồ sơ và kết quả về đăng kiểm viên để thẩm định lại hồ sơ;</p> <p>+ Nếu Người làm thủ tục có nhu cầu hủy hồ sơ đã nộp: Lãnh đạo Trung tâm VMTC ký Thông báo chấp thuận hủy hồ sơ và chuyển Thông báo đó cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm VMTC;</p> <p>+ Nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ mà Người làm thủ tục không bổ sung hoàn thiện hồ sơ: Lãnh đạo Trung tâm VMTC ký Thông báo dừng thẩm định hồ sơ và chuyển Thông báo đó cho Bộ phận TN&TKQ Trung tâm VMTC.</p> <p>- Trường hợp Lãnh đạo Trung tâm VMTC không đồng ý với kết quả thẩm định hồ sơ thì trả lại Đăng kiểm viên để thẩm định lại.</p> <p>- Trường hợp Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền bằng</p>	Trong vòng 0,5 (nửa) ngày từ khi nhận được HS	Lãnh đạo Trung tâm VMTC

		Văn bản cho Lãnh đạo Trung tâm VMTC ký phê duyệt Giấy chứng nhận thì Lãnh đạo trung tâm VMTC thực hiện luôn Bước 7.		
7	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét kết quả giải quyết hồ sơ và ra quyết định, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam ký duyệt Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. - Nếu kết quả thẩm định hồ sơ không đạt yêu cầu về chất lượng: Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam trả hồ sơ về Lãnh đạo Trung tâm VMTC để thẩm định lại. 	Trong vòng 01 (một) ngày từ khi nhận được KQ TTHC	Lãnh đạo Cục ĐKVN
8	Xác nhận đóng dấu	Cán bộ TN&TKQ thực hiện việc đóng dấu vào kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	30 phút	Cán bộ TN&TKQ
9	Trả kết quả	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: Cán bộ TN&TKQ trả GCN và TMBV cho Người làm thủ tục; - Nếu hồ sơ yêu cầu bổ sung, sửa đổi: Cán bộ TN&TKQ trả Thông báo yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ cho Người làm thủ tục; - Nếu hồ sơ hủy theo yêu cầu của Người làm thủ tục: Cán bộ TN&TKQ trả Thông báo chấp thuận hủy hồ sơ cho Người làm thủ tục; - Nếu hồ sơ quá 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo bổ sung, sửa đổi hồ sơ mà Người làm thủ tục không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Cán bộ TN&TKQ trả Thông báo dừng thẩm định hồ sơ cho Người làm thủ tục. 	05 phút	Cán bộ TN&TKQ

6. LƯU TRỮ

STT	Tài liệu lưu trữ	Trách nhiệm	Thời gian lưu tại phòng
1	<Hồ sơ giải quyết TTHC>	VMTC	Sau ít nhất 05 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp thông báo tới cơ quan

			quản lý ngừng sản xuất kiểu loại sản phẩm. Trường hợp HSTK bản giấy được điện tử hóa để lưu trữ thì cho phép hủy bản giấy sau 03 năm kể từ ngày cấp GCN.
--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

7. PHỤ LỤC/ BIỂU MẪU

- Danh sách các biểu mẫu:

Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Căn cứ
1/QT-VMTC-02	<i>Phiếu tiếp nhận đăng ký thẩm định thiết kế và giấy hẹn trả kết quả</i>	<i>Ban hành kèm theo Quy trình QT-VMTC-02 và Hướng dẫn HD-VMTC-01 ngày 04/9/2019 của Cục Đăng kiểm Việt Nam</i>
2/QT-VMTC-02	<i>Phiếu kiểm soát quá trình thẩm định thiết kế</i>	
3/QT-VMTC-02	<i>Kế hoạch thẩm định thiết kế</i>	
3/HD-VMTC-01	<i>Thông báo bổ sung, sửa đổi hồ sơ</i>	
5/HD-VMTC-01	<i>Mẫu sổ theo dõi quá trình thẩm định thiết kế</i>	
Phụ lục III	<i>Mẫu Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế</i>	<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/07/2019</i>

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM XE CƠ GIỚI

**PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
VÀ GIẤY HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Số: /TNTD-TO/.....

Tờ số 1/1

Thời gian

....., ngày ... tháng ... năm ...

(Các thông tin cơ bản về Cơ sở đăng ký thẩm định thiết kế)

(Các thông tin cơ bản về Trung tâm VMTC)

TT	Số HS	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Tên thương mại/ Số loại	Mã kiểu loại	Ký hiệu thiết kế	Tài liệu ĐK TĐTK	Ngày hẹn trả kết quả	Giá thẩm định thiết kế (1)	Lệ phí cấp GCN TĐTK (2)

Tổng số tiền (1)+(2) :

đồng

Ghi chú:

Cơ sở đăng ký thẩm định thiết kế
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng kiểm viên tiếp nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chấp thuận tiếp nhận HSTK của
Lãnh đạo Trung tâm**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM XE CƠ GIỚI

Số hồ sơ:

...../HSTD-TO/.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Loại phương tiện: _____ Ký hiệu thiết kế: _____
 Nhân hiệu: _____ Mã kiểu loại: _____
 Tên thương mại/ Số loại: _____
 Cơ sở ĐK thẩm định thiết kế: _____
 Địa chỉ: _____
 Cơ sở thiết kế: _____
 Cơ sở sản xuất: _____

A. Hồ sơ đăng ký thẩm định thiết kế

Số phiếu tiếp nhận ĐKTĐTK: _____ Ngày: _____
 Người nộp: _____ Người nhận: _____

A.1. Danh mục hồ sơ đăng ký thẩm định

TT	Danh mục tài liệu			
1	Đơn đề nghị thẩm định thiết kế			<input type="checkbox"/>
2	Thuyết minh, bản vẽ, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác	+ Bản thuyết minh tính toán	_____ trang	<input type="checkbox"/>
		+ Bản vẽ kỹ thuật	_____ trang	<input type="checkbox"/>
		+ Tài liệu kỹ thuật	_____ trang	<input type="checkbox"/>
		+ Các văn bản, tài liệu khác (nếu có)	_____ trang	<input type="checkbox"/>

B. Tiến hành thẩm định thiết kế:

. Đăng kiểm viên thẩm định: _____ Ngày nhận HSTK: _____
 . Ngày hẹn trả KQ: _____ Ngày thẩm định xong: _____ Số thông báo: _____
 . Ngày cơ sở ĐKTĐ nhận thông báo: _____ Người nhận: _____
 . Ngày cơ sở ĐKTĐ bổ sung HSTK: _____ Người nộp: _____
 . Ngày thẩm định xong HSTK bổ sung: _____ Số thông báo: _____
 . Ngày cơ sở ĐKTĐ nhận thông báo: _____ Người nhận: _____
 . Ngày cơ sở ĐKTĐ bổ sung HSTK: _____ Người nộp: _____
 . Kết quả thẩm định: _____
 . Ngày BBTĐTK: _____ Số BBTĐTK: _____
 . Ghi chú: _____

C. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế:

Số GCN TĐTK: _____ Ngày: _____

D. Lưu trữ hồ sơ đăng kiểm

. Ngày bàn giao: _____ . Người giao: _____
 . Người nhận: _____

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM XE CƠ GIỚI

KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Số _____ /KHTD-TO/.... (Ờ số 1/1

....., ngày tháng năm

Nội dung kế hoạch

TT	Số hồ sơ	Cơ sở đăng ký thẩm định	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Tên thương mại/ Số loại	Mã kiểu loại	Ngày tiếp nhận HSTK	Ngày hẹn trả kết quả	ĐKV thẩm định	ĐKV phối hợp thẩm định	Ghi chú

Ghi chú:

Đăng kiểm viên soát xét
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM
XE CƠ GIỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VMTC

Hà Nội, ngày tháng năm.....

V/v: Bổ sung, sửa đổi hồ sơ thiết kế

Kính gửi:

-
-

Ngày ... tháng ... năm ..., Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới đã nhận được hồ sơ đăng ký thẩm định thiết kế ... nhãn hiệu ..., tên thương mại/ số loại ..., mã kiểu loại ..., ký hiệu thiết kế ... (phiếu tiếp nhận số .../TNTD-TO/...). Sau khi thẩm định thiết kế theo quy định, Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới thông báo tới Quý ... các nội dung cần bổ sung, sửa đổi ghi tại phụ lục 1 đi kèm.

Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới trân trọng thông báo để ... được biết và hoàn thiện hồ sơ thiết kế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ sở thiết kế;
- Cơ sở sản xuất, lắp ráp (nếu có);
- Lưu VMTC, HS.

GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số ... /VMTC ngày ... tháng ... năm ... của Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới)

- 1 Thông tin về phương tiện**
 - 1.1 Loại phương tiện:
 - 1.2 Nhãn hiệu:
 - 1.3 Tên thương mại/ Số loại:
 - 1.4 Mã kiểu loại:
 - 1.5 Ký hiệu thiết kế:
 - 1.6 Cơ sở thiết kế:
 - 1.7 Cơ sở sản xuất, lắp ráp:
- 2 Các hạng mục cần bổ sung, sửa đổi**
 - 2.1 Tài liệu kỹ thuật**
 - 2.1.1
 - 2.1.2
 - 2.2 Thuyết minh thiết kế**
 - 2.2.1
 - 2.2.2
 - 2.2.3
 - 2.2.4
 - 2.2.5
 - 2.2.6
 - 2.3 Bản vẽ thiết kế**
 - 2.3.1
 - 2.3.2
 - 2.3.3
 - 2.3.4
 - 2.3.5
 - 2.3.6

Mẫu sổ theo dõi quá trình thẩm định thiết kế

Số thứ tự	Tên cơ sở đăng ký thẩm định thiết kế	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	Tên thương mại/ Số loại	Mã kiểu loại	Ký hiệu thiết kế
1	2	3	4	5	6	7

Ngày nhận hồ sơ	Người giao hồ sơ	Đăng kiểm viên tiếp nhận hồ sơ	Số hồ sơ	Đăng kiểm viên thẩm định	Ngày Biên bản thẩm định	Số Biên bản thẩm định
8	9	10	11	12	13	14

Ngày Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế	Số Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế	Ngày giao Hồ sơ đăng kiểm và kết quả thẩm định cho Ban tổng hợp	Người nhận Hồ sơ đăng kiểm và kết quả thẩm định của Ban tổng hợp	Ghi chú
15	16	17	18	19

Hướng dẫn ghi:

- Sổ theo dõi quá trình thẩm định thiết kế được ghi trên sổ A3 ngang, trình bày theo thứ tự các cột như quy định trên;
- Bìa ngoài sổ ghi: Sổ theo dõi quá trình thẩm định thiết kế năm

Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25 /2019/TT-BGTVT, ngày 05 tháng 7 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số (N⁰):

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế số:

Ngày: / /

Căn cứ vào biên bản thẩm định số :

Ngày: / /

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Loại phương tiện:

Nhãn hiệu:

Tên thương mại:

Mã kiểu loại:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở thiết kế:

Địa chỉ:

Cơ sở SXLR:

Địa chỉ:

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA Ô TÔ

Ngày tháng năm

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Ghi chú (nếu có):